

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
 ĐƠN VỊ: KHOA QHCC-TT

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

| | | | |
|---------------------------------------------|------------------------------------------|-------------|------|
| Tên học phần: | Dự án truyền thông | | |
| Mã học phần: | 72PROJ40522 | Số tin chỉ: | 3 |
| Mã nhóm lớp học phần: | 233_72PROJ40522_01 | | |
| Hình thức thi: Đồ án tổng hợp | Thời gian làm bài: | 10 | ngày |
| <input checked="" type="checkbox"/> Cá nhân | Nhóm | | |
| <i>Quy cách đặt tên file</i> | <i>Mã lớp HP_Mã nhóm_Bài thi cuối kỳ</i> | | |

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

| Ký hiệu CLO | Nội dung CLO | Hình thức đánh giá | Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%) | Câu hỏi thi số | Điểm số tối đa | Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI |
|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------|----------------|-------------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| CLO1 | Trao đổi, phối hợp làm việc nhóm để lập kế hoạch truyền thông và trình bày dự án trước doanh nghiệp một cách hiệu quả | - Báo cáo kết quả dự án (Sản phẩm truyền thông) | 30% | | 3 | PI 4.5 |
| CLO2 | Lên ý tưởng và lập kế hoạch chi tiết cho hoạt động PR, truyền thông phát triển | - Báo cáo kết quả dự án (Sản phẩm truyền thông) | 15% | | 1,5 | PI 7.1 |
| CLO3 | Thực hiện các hoạt động điều tra, khảo sát công chúng mục tiêu phục vụ cho việc lập kế hoạch truyền thông | - Báo cáo kết quả dự án (Sản phẩm truyền thông) | 15% | | 1,5 | PI 8.1 |
| CLO4 | Đề xuất các phương án và giải pháp truyền thông và kinh doanh cho doanh nghiệp | - Báo cáo kết quả dự án (Sản phẩm truyền thông) | 20% | | 2 | PI 8.2 |
| CLO5 | Đề ra mục tiêu, định hướng nghề nghiệp rõ ràng thông qua việc trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp | - Báo cáo kết quả dự án (Sản phẩm truyền thông) - Báo cáo cá nhân | 20% | | 2 | PI 10.1 |

III. Nội dung câu hỏi thi

1. Đề bài

- Sinh viên thực hiện dự án truyền thông theo hướng dẫn của giảng viên hướng dẫn và người hướng dẫn tại các tổ chức đối tác (mentors).
- Sinh viên thực hiện báo cáo kết quả dự án bao gồm các sản phẩm truyền thông, các hoạt động, sự kiện, đã thực hiện và kết quả đạt được trong thời gian học phần.
- Yêu cầu về nội dung bài:
 - a. Lời giới thiệu
 - + Giới thiệu các thông tin cơ bản về đơn vị và sáng kiến truyền thông của nhóm.
 - + Nêu mục đích tham gia dự án cụ thể, rõ ràng
 - + Mục đích liên quan và mang tính đóng góp cho ngành học
 - + Nêu ít nhất 3 mục tiêu liên quan nhằm đến việc đạt được mục đích đề ra
 - b. Công việc
 - + Miêu tả chi tiết công việc thực tập và các kiến thức áp dụng trong quá trình tham gia dự án
 - + Nêu phương tiện, công cụ đã sử dụng trong công việc
 - + Có nhận định về sinh viên đã áp dụng được những kiến thức gì trong quá trình tham gia dự án
 - c. Thuận lợi, khó khăn
 - + Nêu rõ ràng những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực tập
 - + Phân tích những thuận lợi và nguyên nhân của các khó khăn một cách hợp lý
 - + Nêu cách xử lý các khó khăn đã thực hiện khi thực tập
 - + Nhận xét về kết quả xử lý các khó khăn
 - d. Kinh nghiệm đạt được
 - + Trình bày rõ ràng những kinh nghiệm, bài học đạt được
 - + Giải thích rõ ràng nguyên nhân có ứng dụng kiến thức đã học trong quá trình tham gia dự án hay không
 - e. Kết luận và đề xuất
 - + Có căn cứ vào các mục tiêu đã đề ra để kết luận
 - + Phân tích mục tiêu đạt được một cách rõ ràng, cụ thể.
 - + Nêu những nhận xét về quá trình tham gia dự án một cách thuyết phục

2. Hướng dẫn hình thức trình bày báo cáo

- Báo cáo kết quả dự án: Sinh viên trình bày báo cáo bằng file powerpoint/canvas cho Giảng viên hướng dẫn và tổ chức đối tác.
- Báo cáo cá nhân: Số chữ tối đa **2000** chữ. Sinh viên được yêu cầu tuân thủ đúng số chữ quy định và không quá $\pm 10\%$ (không bao gồm trang bìa, mục lục, bảng biểu, tài liệu tham khảo, phụ lục).

4. Rubric

Rubric: Sản phẩm truyền thông

| Tiêu chí | Trọng số (%) | Tốt 81%-100% | Khá 66% - 80% | Trung bình 50% - 65% | Kém <50% |
|---------------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Kỹ năng thiết kế kế hoạch | 40 | Sản phẩm thể hiện tốt kỹ năng chuyên môn: nội dung, hoạt động thu hút, truyền tải thông điệp tốt | Sản phẩm thể hiện kỹ năng chuyên môn ở mức khá: nội dung, hoạt động phù hợp nhưng chưa truyền tải thông điệp tốt | Sản phẩm thể hiện kỹ năng chuyên môn ở mức trung bình: nội dung, hoạt động chưa phù hợp với thông điệp | Sản phẩm thể hiện kỹ năng chuyên môn ở mức yếu: nội dung, hoạt động thiếu nhiều điểm quan trọng |
| Tính sáng tạo | 20 | Thể hiện tính sáng tạo cả trong thiết kế phương án và lập kế hoạch truyền thông | Có tìm tòi trong việc sáng tạo thiết kế phương án và lập kế hoạch truyền thông, nhưng ý tưởng chưa thể hiện rõ | | Không có ý tưởng mới |
| Tính thực tiễn | 20 | Sản phẩm nêu rõ ràng tiêu chí đánh giá kết quả, đề xuất kế hoạch dự phòng | Sản phẩm có nêu tiêu chí đánh giá kết quả, đề xuất kế hoạch dự phòng nhưng chưa rõ ràng | Sản phẩm thiếu 1 trong 2 ý | Sản phẩm thiếu cả 2 ý |
| Kỹ năng nghiên cứu và phân tích | 20 | Sản phẩm thể hiện tốt khả năng nghiên cứu và phân tích thông tin, số liệu, đề xuất phương án truyền thông phù hợp | Sản phẩm thể hiện khả năng nghiên cứu và phân tích thông tin, số liệu ở mức khá, một số đề xuất phương án truyền thông chưa được kiểm chứng | Sản phẩm thể hiện khả năng nghiên cứu và phân tích thông tin, số liệu ở mức trung bình, phần lớn đề xuất phương án truyền thông chưa được kiểm chứng | Sản phẩm thể hiện khả năng nghiên cứu và phân tích thông tin, số liệu ở mức yếu, các đề xuất phương án truyền thông rời rạc, thiếu liên kết |

Rubric: Báo cáo cá nhân

| Chi tiết | Xuất sắc (8,5 - 10 điểm) | Tốt (7,0 – 8,4 điểm) | Khá (5,5 – 6,9 điểm) | Trung bình (4,0 – 5,4 điểm) | Chưa đạt (0 – 3,9 điểm) |
|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------|
| HÌNH THỨC (20% điểm) | | | | | |
| 1. Qui định chung về trình bày (5%) | Đáp ứng 4 yêu cầu sau : Đúng mẫu bìa của khoa Quy định kiểu chữ, canh lề & đánh số trang Quy định tiêu đề, đề mục, bảng/hình Quy định liệt kê, tạo ký tự đầu dòng | Đáp ứng 3 yêu cầu | Đáp ứng 2 yêu cầu | Đáp ứng 1 yêu cầu | Hoàn toàn không theo qui định chung về trình bày |

| | | | | | |
|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2. Văn phong và chính tả (10%) | Phù hợp văn phong báo cáo Không có lỗi chính tả và lỗi dấu chấm câu. | Phù hợp văn phong báo cáo Có vài lỗi chính tả và lỗi dấu chấm câu. | Phù hợp văn phong báo cáo Có nhiều lỗi chính tả hoặc nhiều lỗi dấu chấm câu. | Có sử dụng văn nói Có nhiều lỗi chính tả và nhiều lỗi dấu chấm câu. | Sử dụng nhiều văn nói Có nhiều lỗi chính tả và nhiều lỗi dấu chấm câu. |
| 3. Bố cục (5%) | Đầy đủ các phần trong dàn ý báo cáo Có phụ lục Có trình bày tài liệu tham khảo | Đầy đủ các mục chính, thiếu 1-2 mục nhỏ trong dàn ý Có phụ lục Có trình bày tài liệu tham khảo | Cấu trúc chương, mục và tiểu mục không rõ ràng Có phụ lục Có trình bày tài liệu tham khảo | Cấu trúc chương, mục và tiểu mục không rõ ràng và không đầy đủ Có một số phụ lục không liên quan đến báo cáo Có trình bày tài liệu tham khảo | Cấu trúc chương, mục và tiểu mục không rõ ràng và không đầy đủ, không có phụ lục hoặc thiếu tài liệu tham khảo |
| NỘI DUNG (80% điểm) | | | | | |
| 4. Lời giới thiệu (5%) | Đáp ứng 4 yêu cầu: Giới thiệu các thông tin cơ bản về đơn vị và sáng kiến truyền thông của nhóm. Nêu mục đích tham gia dự án cụ thể, rõ ràng Mục đích liên quan và mang tính đóng góp cho ngành học Nêu ít nhất 3 mục tiêu liên quan nhằm đến việc đạt được mục đích đề ra | Đáp ứng 3 yêu cầu đầu tiên Mục tiêu đặt ra chưa hiệu quả để đạt được mục đích đề ra. | Đáp ứng 2 yêu cầu đầu tiên Mục đích đặt ra chưa rõ ràng Mục tiêu đặt ra chưa hiệu quả để đạt được mục đích đề ra. | Đáp ứng các yêu cầu nhưng không có mục tiêu | Không đáp ứng được yêu cầu nào |
| 5. Công việc (40%) | Đầy đủ 3 nội dung: Miêu tả chi tiết công việc thực tập và các kiến thức áp dụng trong quá trình tham gia dự án Nêu phương tiện, công cụ đã sử dụng trong công việc Có nhận định về sinh viên đã áp dụng được những kiến thức gì trong quá trình tham gia dự án | Đáp ứng 2 trong 3 nội dung Có nhận định kém thuyết phục về việc áp dụng kiến thức vào công việc được giao | Đáp ứng 2 trong 3 nội dung Không có nhận định thuyết phục về việc áp dụng kiến thức vào công việc được giao | | Miêu tả công việc được giao sơ sài, thiếu nhiều thông tin |
| 6. Thuận lợi, khó | Nêu rõ ràng những thuận lợi, khó khăn | Nêu rõ ràng những thuận lợi, khó khăn | Nêu rõ ràng những thuận lợi, khó khăn | Chi liệt kê những thuận lợi, khó khăn trong | Liệt kê những thuận lợi, khó khăn trong |

| | | | | | |
|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| khăn (10%) | trong quá trình thực tập Phân tích những thuận lợi và nguyên nhân của các khó khăn một cách hợp lý Nêu cách xử lý các khó khăn đã thực hiện khi thực tập Nhận xét về kết quả xử lý các khó khăn | trong quá trình thực tập Phân tích những thuận lợi và nguyên nhân của các khó khăn một cách hợp lý Nêu cách xử lý khó khăn nhưng còn chung chung, sơ sài Nhận xét về kết quả xử lý khó khăn chung chung | trong quá trình thực tập Phân tích những thuận lợi và nguyên nhân của các khó khăn nhưng còn sơ sài Nêu cách xử lý khó khăn nhưng còn chung chung Thiếu nhận xét về kết quả xử lý khó khăn | quá trình thực tập | quá trình thực tập một cách chung chung, sơ sài |
| 7. Kinh nghiệm đạt được (15%) | Trình bày rõ ràng những kinh nghiệm, bài học đạt được Giải thích rõ ràng nguyên nhân có ứng dụng kiến thức đã học trong quá trình tham gia dự án hay không | Trình bày rõ ràng những kinh nghiệm, bài học đạt được Nêu nguyên nhân có ứng dụng kiến thức đã học trong thực tập hay không nhưng giải thích còn chung chung | Trình bày rõ ràng những kinh nghiệm, bài học đạt được Nêu nguyên nhân có ứng dụng kiến thức đã học hay không nhưng thiếu giải thích lý do | Chỉ trình bày những kinh nghiệm đạt được Không nêu và không giải thích việc có ứng dụng kiến thức đã học hay không | Trình bày những kinh nghiệm đạt được một cách chung chung và sơ sài |
| 8. Kết luận và đề xuất (10%) | Có căn cứ vào các mục tiêu đã đề ra để kết luận Phân tích mục tiêu đạt được một cách rõ ràng, cụ thể Nêu những nhận xét về quá trình tham gia dự án một cách thuyết phục | Có căn cứ vào các mục tiêu đã đề ra để kết luận Có đánh giá kết quả đạt được nhưng còn mơ hồ | Có căn cứ vào các mục tiêu đã đề ra để kết luận Không đánh giá kết quả đạt được | Kết luận và đánh giá kết quả đạt được chung chung | Không có kết luận hoặc không có đánh giá kết quả đạt được |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2024.

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ

TS. Võ Văn Tuấn

ThS. Trần Quang Thiện